

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tâm lý học đại cương		
Mã học phần:	71LAWS10612	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_71LAWS10612_01,02,03,04		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 2	Phân tích đặc điểm, quy luật và cấu trúc của các hiện tượng tâm lý	Tự luận	50%	1, 3	6	PI1.1
CLO 3	Vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc lí giải các hiện tượng tâm lý trong thực tiễn công việc và cuộc sống.	Tự luận	50%	2	4	PI.2

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (2 điểm)

Tại sao nói tâm lý là sự phản ánh hiện thực khách quan của não? Anh chị hãy cho ví dụ về 1 hiện tượng tâm lý?

Câu hỏi 2: (4 điểm)

Hãy phân tích quy luật di chuyển và thích ứng của xúc cảm tình cảm. Dựa vào những kiến thức đã học về quy luật tình cảm, hãy lí giải hiện tượng “vui lây, buồn lây”

Câu 3: (4 điểm)

Phân tích vai trò của hoạt động cá nhân trong sự hình thành, phát triển nhân cách.

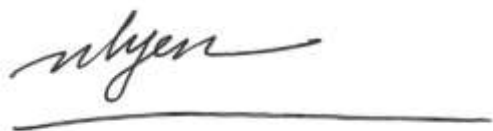
ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1:	Tại sao nói tâm lý là sự phản ánh hiện thực khách quan của não? Anh chị hãy cho ví dụ về 1 hiện tượng tâm lý?	2.0	
Nội dung a.	Tâm lý là sự phản ánh thế giới khách quan vào não thông qua lăng kính chủ quan của chủ thể.	0.5	
Nội dung b.	Phản ánh tâm lý là một loại phản ánh đặc biệt: Đó là sự tác động của hiện thực khách quan vào con người, vào hệ thần kinh, bộ não người – tổ chức cao nhất của vật chất.	0.5	
Nội dung c.	Phản ánh tâm lý tạo ra “hình ảnh tâm lý” về thế giới.	0.25	
Nội dung d.	Hình ảnh tâm lý mang tính tích cực và sinh động. Ví dụ	0.5	
Nội dung e.	Hình ảnh tâm lý còn mang tính chủ thể và đậm màu sắc cá nhân. Ví dụ	0.25	
Câu 2	Hãy phân tích quy luật di chuyển và thích ứng của xúc cảm tình cảm. Dựa vào những kiến thức đã học về quy luật tình cảm, hãy lí giải hiện tượng “vui lây, buồn lây”	4.0	
Nội dung a	Quy luật di chuyển: Xúc cảm tình cảm có thể di chuyển từ một đối tượng này sang một đối tượng khác có liên quan tới đối tượng gây nên tình cảm trước đó	0.5	

Nội dung b	Có thể hiểu nó như một cơ chế tự vệ an toàn của con người.	0.5	
Nội dung c	Nó làm cho con người khó kiểm soát được cảm xúc, hành vi của bản thân mình → những hành động thiếu khách quan	0.5	
Nội dung d	Quy luật thích ứng: Một xúc cảm, tình cảm nào đó được lặp đi lặp lại nhiều lần với một cường độ không thay đổi thì cuối cùng cũng sẽ bị suy yếu, bị lắng xuống .	0.5	
Nội dung e	Đó là hiện tượng thường được gọi là sự "chai sạn" của tình cảm	0.5	
Nội dung f	Quy luật thích ứng gây ra sự nhầm chán trong đời sống và các mối quan hệ → đổ vỡ các mối quan hệ	0.5	
Nội dung g	Hiện tượng vui lây buồn lây là sự truyền lây của cảm xúc từ người này sang người khác. Đây là nội dung của quy luật lây lan của xúc cảm, tình cảm.	1.0	
Câu 3	Phân tích vai trò của hoạt động cá nhân trong sự hình thành, phát triển nhân cách.	4.0	
Nội dung a.	Nhân cách là tổ hợp những đặc điểm, những thuộc tính tâm lý cá nhân thể hiện bản sắc và giá trị xã hội của con người.		
Nội dung b.	Hoạt động là sự tác động qua lại giữa con người với thế giới khách quan, hướng tới nhằm biến đổi thế giới và thỏa mãn nhu cầu của con người.	0.5	

Nội dung c	Hoạt động là phương thức để tồn tại của con người.	0.5	
Nội dung d	Ví dụ: hoạt động học tập, hoạt động lao động....	0.5	
Nội dung e	Hoạt động cá nhân quyết định trực tiếp đến sự hình thành, phát triển nhân cách.	0.5	
Nội dung g	Ví dụ: học tập, rèn luyện sẽ tạo tiền đề cho nhân cách tốt phát triển	0.5	
Nội dung h	Thông qua hoạt động, nhân cách được hình thành và bộc lộ.	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



Nguyễn Thị Yên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Thị Đào Lưu